

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2013

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật dầu khí ngày 06 tháng 7 năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dầu khí ngày 09 tháng 6 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dầu khí ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định hành vi vi phạm hành chính; hình thức xử phạt, mức phạt và biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng.

2. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này bao gồm:

a) Hành vi vi phạm về hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí;

b) Hành vi vi phạm quy định về an toàn, an ninh và môi trường trong lĩnh vực dầu khí;

c) Hành vi vi phạm quy định về chế độ báo cáo, cung cấp thông tin và các quy định khác về quản lý nhà nước trong lĩnh vực dầu khí;

d) Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh xăng dầu;

đ) Hành vi vi phạm quy định về kinh doanh xăng dầu;

e) Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (sau đây khí dầu mỏ hóa lỏng gọi tắt là LPG);

g) Hành vi vi phạm quy định về sản xuất, xuất nhập khẩu, kinh doanh LPG; vi phạm quy định về chai LPG và LPG chai;

h) Hành vi vi phạm quy định về nạp, cấp LPG;

i) Hành vi vi phạm quy định về sản xuất, sửa chữa, kiểm định chai LPG.

3. Các hành vi vi phạm hành chính khác trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng không quy định tại Nghị định này thì áp dụng Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực có liên quan để xử phạt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này.

2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Những người có thẩm quyền kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này.

4. Cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “Tổ chức” theo quy định tại Nghị định này bao gồm tổ chức kinh tế và các tổ chức khác có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính.

2. “Tổ chức kinh tế” bao gồm các doanh nghiệp được hoạt động theo Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật hợp tác xã ngày 26 tháng 11 năm 2003; tổ chức tín dụng được thành lập theo Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; tổ chức bảo hiểm được thành lập theo Luật kinh doanh bảo hiểm ngày 09 tháng 12 năm 2000; các tổ chức kinh tế khác theo quy định của pháp luật và các đơn vị kinh tế trực thuộc của các tổ chức kinh tế nói trên.

3. “Cá nhân” quy định tại Nghị định này bao gồm cả hộ kinh doanh phải đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Áp dụng mức phạt tiền trong xử phạt hành chính

1. Mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này là mức phạt đối với cá nhân, kể cả các trường hợp quy định chủ thể thực hiện hành vi vi phạm đó là tổ chức.

2. Trường hợp tổ chức thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này thì mức phạt tiền đối với tổ chức gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TRONG LĨNH VỰC DẦU KHÍ

Mục 1

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG TÌM KIẾM, THĂM DÒ VÀ KHAI THÁC DẦU KHÍ

Điều 5. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động tìm kiếm, thăm dò dầu khí

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không lập chương trình công tác năm tương ứng gửi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo từng giai đoạn phù hợp với cam kết trong hợp đồng dầu khí về thời hạn, nội dung công việc, tài chính.

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi không nộp tài liệu và mẫu vật thu được trong quá trình khoan cho cơ quan có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi kéo dài thời hạn của giai đoạn tìm kiếm, thăm dò khi cơ quan có thẩm quyền chưa cho phép.

4. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với hành vi khoan ra ngoài diện tích hợp đồng dầu khí khi cơ quan có thẩm quyền chưa cho phép.

5. Phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi giữ lại diện tích phát hiện khí có khả năng thương mại khi chưa được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

6. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò dầu khí khi hợp đồng dầu khí chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò dầu khí tại khu vực Nhà nước tuyên bố cấm hoặc tạm thời cấm.

8. Phạt tiền từ 900.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với hành vi xâm phạm vùng lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm nghiên cứu, tìm kiếm thăm dò dầu khí.

9. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính đối với vi phạm quy định tại Khoản 4, Khoản 6, Khoản 7 Điều này;

b) Trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm Khoản 8 Điều này.

Điều 6. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động phát triển mỏ và khai thác dầu khí

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không lập chương trình công tác năm tương ứng gửi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Không lưu giữ sổ sách ghi chép về công tác đo lường thiết bị đo lưu lượng tổng hoặc thiết bị kiểm tra lưu lượng theo quy định.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Phân bổ sản lượng khai thác dầu từ cụm giếng của mỏ trên cơ sở chia tỷ lệ của từng giếng không phù hợp với hệ thống phân dòng và quy trình phân bổ đã được phê duyệt;

b) Không chuẩn chỉnh và duy trì việc chuẩn chỉnh tất cả các thiết bị đo tổng lưu lượng, đo nước, đo khí theo tiêu chuẩn, chế độ định kỳ đã được chấp thuận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

c) Tiến hành các hoạt động sửa chữa giếng hoặc xử lý để tăng dòng sản phẩm khi chưa có sự phê duyệt của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

d) Tiến hành khai thác dầu khí từ hai vỉa trở lên bằng một ống khai thác hoặc một thân giếng chung mà không đo lưu lượng riêng của từng vỉa khi chưa được sự phê duyệt của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

đ) Không đo tổng lưu lượng của các vỉa sản phẩm và xác định lưu lượng khai thác của từng vỉa riêng biệt khi tiến hành khai thác đồng thời nhiều vỉa đã được chấp thuận.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Khai thác dầu khí với sản lượng làm giảm áp suất vỉa xuống thấp hơn mức áp suất đã được phê duyệt mà không được sự cho phép của các cấp có thẩm quyền theo quy định;

b) Không thực hiện đúng quy định về van an toàn trong lòng giếng;

c) Không hợp nhất mỏ theo quy định;

d) Không tính lại trữ lượng dầu khí theo quy định của pháp luật;

đ) Không thực hiện đúng quy định về đo hoặc khảo sát áp suất vỉa;

e) Không thực hiện đúng quy định về lấy và phân tích mẫu lưu thể;

g) Không thực hiện đúng quy định về ống khai thác và ống chống khai thác;

h) Không bảo đảm thiết bị đầu giếng và cây thông phù hợp với quy định của pháp luật;

i) Bơm chất lưu vào vỉa theo mạng lưới giếng bơm ép và vỉa khác với mạng lưới giếng bơm ép và vỉa đã được phê duyệt;

k) Không thực hiện đúng quy trình về đốt và xả khí đồng hành;

l) Trong quá trình thử giếng mà khai thác vượt quá khối lượng đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cho phép đốt hoặc hủy;

m) Khai thác khí đồng hành trong trường hợp tỷ suất khí dầu cao hơn giới hạn đã phê duyệt khi chưa có sự chấp thuận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

4. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện yêu cầu của Chính phủ Việt Nam về việc bán dầu thô tại thị trường Việt Nam;

b) Không thực hiện đúng nội dung kế hoạch đại cương và kế hoạch phát triển mỏ dầu khí đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chấp thuận.

5. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Tiến hành hoạt động phát triển mỏ và khai thác dầu khí khi kế hoạch phát triển mỏ chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Khai thác dầu khí vượt ra ngoài diện tích hợp đồng khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

6. Phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi tiến hành hoạt động khai thác dầu khí tại khu vực mà Nhà nước tuyên bố cấm hoặc tạm thời cấm.

7. Phạt tiền từ 900.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với hành vi xâm phạm vùng lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm khai thác dầu khí.